

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/HS-ST

Ngày: 09/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Vụ;
Bà Đỗ Thị Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Khu phố 1 Tân S, thị trấn Kim T, huyện Thạch Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: 14 ngõ T, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Chu Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Lai C, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022, đến ngày 05/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vi Thị D, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Khu 2, thị trấn Mường L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: Số nhà 05/241 Lý Nhân T, phường Đông Th, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Mạnh T đi bộ tìm nhà dân sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, Trường đến trước số nhà 05/241 Lý Nhân T, phường Đông Th, thành phố Thanh Hóa (là khu nhà trọ), nhìn vào trong sân thấy dựng nhiều xe mô tô, cửa vào khu trọ được khóa bằng khóa dây nên T đi lại dùng tay giật mạnh làm khóa dây bung ra rồi vào khu trọ. Sau khi quan sát T thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Zoomer, màu đen, biển kiểm soát 36B8 – 727.73 của chị Vi Thị D, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại khu 2, thị trấn Mường L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa không khóa cổ nên đã dắt xe ra đường đi về hướng trường liên cấp Đông Bắc G, phường Đông Th, thành phố Thanh Hóa sau đó mở khóa rồi điều khiển xe về phòng trọ để làm phương tiện đi lại.

Sáng ngày 27/12/2022, chị Vi Thị D phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Cơ quan điều tra trình báo, xe mô tô Honda – Zoomer, màu đen, biển kiểm soát 36B8 – 727.73 chị mua tháng 10/2022 với giá 83.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2022, Nguyễn Mạnh T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp lại chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Zoomer, màu đen, biển kiểm soát 36B8-727.73 trị giá: 81.616.667 đồng.

Về phần dân sự: Chị Vi Thị D đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu về dân sự, đồng thời chị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Mạnh T.

Với nội dung nêu trên, bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, tại 05/241 Lý Nhân T, phường Đông Th, thành phố Thanh Hóa, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Zoomer, màu đen, biển kiểm soát 36B8-727.73, trị giá: 81.616.667 đồng của chị Vi Thị D.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh và táo bạo, coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo: ngày 17/4/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Lai C, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/6/2019. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 30/12/2022, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp lại tài sản đã trộm cắp được, người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

